

Bản án số: 66 / 2021/ HS-ST  
Ngày: 30/ 11/ 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
  - Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
  - Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Thanh Thu và ông Vũ Văn Sự.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/ 2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Trần Văn H**, sinh năm 1957, nơi sinh tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị T; có vợ: Bà Nguyễn Thị T (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 05 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh 1989. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 22/HS-ST ngày 20/7/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước”, buộc phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 11/1995, Trần Văn H chấp hành xong Bản án. Về án tích đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến ngày 05/02/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

**2. Họ và tên: Nguyễn Thị T**, sinh năm 1958, nơi sinh tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có chồng: Ông Trần Văn H (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 05 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh 1989. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty cổ phần TP... TCT. Trụ sở chính đóng tại: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950; chức danh: Giám đốc. Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị T:**

+ Ông Nguyễn Văn Đ - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Gia Đức M, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 35, ngõ 29 Xã Đ, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

+ Ông Trương Đình T - Luật sư thuộc Công ty luật T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Số 46, đường Đình T, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Thương mại và xây dựng H. Trụ sở chính đóng tại: Số nhà 14, tổ 20, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1976; chức danh: Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 14, tổ 20, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Trần Tuấn H; ông Nguyễn Văn S, có mặt. Anh Lương Văn T; ông Hoàng Trung P; anh Vũ Quang H1; chị Phạm Thị L; chị Đặng Thị G; anh Đặng Công D; bà Nguyễn Thị L; bà Đồng Thị T; bà Phạm Thị T; ông Phạm Xuân T; ông Đỗ Thành T; anh Trần Văn H; chị Phạm Thị Nhã P; chị Trần Thị T; chị Vũ Thị D; anh Phạm Văn T; chị Phạm Thị N; anh Phạm Văn T; ông Hoàng Tiến N; ông Nguyễn Ngọc N; ông Phạm Quang T; ông Phạm Đức L; cháu Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 20/7/2008. Người đại diện hợp pháp của cháu A là anh Nguyễn Trung D, đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2010, vợ chồng bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị T được UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cho đấu thầu 34.732m<sup>2</sup> đất bãi bồi ven đê sông Đ, tại thửa 01, tờ bản đồ số 2 thuộc xóm 2, xã K để sản xuất nông nghiệp và kinh doanh dịch vụ, thời hạn từ ngày 19/10/2010 đến ngày 31/12/2015. Từ ngày 01/01/2016 đến nay, UBND xã K không cho tổ chức, hộ gia đình hay cá nhân nào đấu thầu, thuê quyền sử dụng thửa đất này.

Cuối năm 2014, Công ty cổ phần Xuân Đ có địa chỉ tại thôn đường 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (Do bà Vũ Thị D là Giám đốc giữ 50% cổ phần, các cổ đông sáng lập gồm có bị cáo Nguyễn Thị T giữ 10% cổ phần, con trai bị cáo T là Trần Tuấn H, sinh năm 1989 giữ 40% cổ phần) đã lập hồ sơ xin thực hiện dự án đầu tư xây dựng cảng xuất nhập hàng hóa tại khu vực đất trên. Ngày 14/01/2015, UBND tỉnh Ninh Bình có Văn bản số 22/UBND-VP4 đồng ý cho Công ty cổ phần Xuân Đ lập dự án đầu tư xây dựng cảng xuất nhập hàng hóa. Tại Quyết định số 1235/QĐ – UBND ngày 22/9/2016, UBND tỉnh Ninh Bình đã cấp phép cho Công ty Cổ phần Xuân Đ xây dựng 04 bến cập tàu tại vị trí đất trên. Tại Quyết định số 262/QĐ –

UBND ngày 10/02/2020, UBND tỉnh Ninh Bình chấp thuận cho Công ty Cổ phần Xuân Đ thực hiện dự án đầu tư xây dựng, cảng xuất nhập hàng hóa tại khu bãi bồi ven sông Đ, chiều dài tám đề sông Đ là 240 mét, tương ứng với lý trình đề Hữu Đ từ Km43+360 đến Km43+600, tổng diện tích đất xin thuê là 37.967,8m<sup>2</sup> (Vị trí cụ thể: Phía Bắc giáp đất bãi bồi thuộc xã K, phía Nam giáp đất của Công ty TNHH Th, phía Đông giáp sông Đ, phía Tây giáp hành lang lưu không và đề Hữu Đ). Ngày 12/5/2020, Công ty Cổ phần Xuân Đ đã nộp 2.636.460.000 đồng vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình, để ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án. Ngày 15/5/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án trên cho Công ty Cổ phần Xuân Đ. Đến nay, UBND tỉnh Ninh Bình chưa giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Xuân Đ thực hiện dự án.

Tại Quyết định số 01 ngày 01/3/2020, Công ty cổ phần Xuân Đ giao cho bị cáo Nguyễn Thị T chịu trách nhiệm trông coi, quản lý toàn bộ khu dự án; ngày 01/6/2020, Công ty Cổ phần Xuân Đ ký hợp đồng thuê bị cáo Trần Văn H trông coi dự án. Giáp ranh với diện tích đất trên về phía Bắc là đất ven sông Đ thuộc xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Năm 1999, ông Bùi Quang Tr, trú tại xóm 4, xã K trúng thầu khu đất này với tổng diện tích 52.560m<sup>2</sup>, thời hạn đến năm 2020. Ngày 20/3/2008, ông Tr chuyển nhượng quyền sử dụng mặt bằng cho ông Đỗ Thành T, sinh năm 1968, trú tại xóm 1, xã K, huyện Y là giám đốc Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ - Vận tải T.

Ngày 17/02/2020, Công ty cổ phần TP... TCT có trụ sở tại xóm 1, xã K, huyện Y (do ông Nguyễn Văn C là giám đốc, ông Đỗ Thành T là cổ đông sáng lập) đã thuê của Công ty TNHH Thương mại và xây dựng H, trụ sở tại số nhà 14, tổ 20, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình 01 chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334, không có giấy tờ đăng ký, thời hạn thuê 12 tháng từ ngày 20/02/2020 đến ngày 20/02/2021. Ngày 19/02/2020, Công ty cổ phần TP... TCT đã nhận bàn giao và điều động máy đào đến làm việc tại thửa đất mà ông Đỗ Thành T nhận chuyển giao quyền sử dụng của ông Bùi Quang Tr.

Quá trình thi công, Công ty cổ phần TP... TCT và ông Đỗ Thành T đã nhiều lần cho đào, đắp đất và trồng cây lưu niên tại khu vực bãi bồi ven sông Đ thuộc xóm 2, xã K, từ Km43+400 đến Km43+950 đề Hữu Đ, bị Hạt quản lý đề điều, Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Y, UBND xã K lập biên bản về hành vi vi phạm.

Ngày 14/11/2020, theo yêu cầu của Công ty cổ phần TP... TCT, anh Vũ Quang H1, sinh năm 1984, trú tại xóm 4, xã K, huyện YM, tỉnh Ninh Bình là công nhân của Công ty TNHH thương mại và xây dựng H điều khiển máy đào bánh xích đến đào, đắp đất tại vị trí bãi bồi ven sông Đ thuộc xóm 2, xã K, huyện Y. Đây là khu đất mà Công ty Cổ phần Xuân Đ đang đề nghị UBND tỉnh Ninh Bình giao để thực hiện dự án xây dựng, cảng xuất nhập hàng hóa. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Thị T đi xe đạp đến phát hiện thấy anh H1 đang điều khiển máy đào, đắp đất tại khu đất trên. Bị cáo T bức xúc vì cho rằng Công ty cổ phần TP... TCT tự ý mức và san lấp đất trái phép trên phần đất do gia đình mình và Công ty cổ phần

Xuân Đ quản lý nên đã chửi bới, dùng đất, bùn ném vào máy đào. Thấy vậy, anh H1 dừng máy rồi đi vào Đền thôn 4 thuộc xã K, huyện Y. Lúc này, bị cáo T gọi điện thoại thông báo cho Trần Văn H biết sự việc, rồi tiếp tục chửi bới và ném bùn đất vào chiếc máy đào. Bị cáo H điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 35A – 172.4.. đi đến, thấy chiếc máy đào vẫn đang nổ máy, còn bị cáo T lăm lem bùn đất, nên bức xúc và nảy sinh ý định đốt chiếc máy đào này. Bị cáo H lấy 01 bao diêm có sẵn trên xe ô tô đi đến đưa cho bị cáo T và nói đốt chiếc máy đào. Bị cáo T cầm bao diêm treo lên máy đào đổ can dầu thủy lực có sẵn trên máy, rồi dùng diêm đốt nhưng không cháy nên quay lại bảo bị cáo H đưa bật lửa để đốt máy đào. H bảo T đứng đợi để H đi về nhà lấy bật lửa rồi lên xe ô tô rời đi.

Bị cáo T tiếp tục chửi bới, nói sẽ đốt chiếc máy đào thì ông Đỗ Thành T đi đến nói chuyện với bị cáo T và gọi người ra tắt máy. Khi anh H1 đi đến để tắt máy thì bị cáo T ngăn cản, kéo giữ anh H1 lại không cho lên máy đào. Thấy vậy, chị Phạm Thị L, sinh năm 1990, trú tại xóm 2, xã K và chị Nguyễn Thị Ln, sinh năm 1967, trú tại xóm 1, xã K là người làm thuê cho Công ty cổ phần TP... TCT đến giữ bị cáo T lại. Trong lúc giằng co, bị cáo T đã vung tay trúng mặt chị L còn bị cáo T bị ngã xuống đất. Sau đó, anh H1 lên tắt máy rồi cùng chị L, chị Ln đi vào Đền thôn 4.

Trần Văn H trên đường đi về nhà lấy bật lửa thì phát hiện trong xe ô tô có sẵn 01 chiếc bật lửa gas nên quay lại đưa bật lửa cho Nguyễn Thị T để đốt máy đào. Bị cáo T vợ cở khô xung quanh, lấy giấy có sẵn trong người và lấy giẻ lau có sẵn trên thân máy đào nhét vào vị trí máy bơm thủy lực, bên trái khoang động cơ, giáp phía sau bình thủy lực và buồng lái của chiếc máy đào rồi bật lửa đốt. Lửa cháy bén vào hệ thống dây dẫn điện, dẫn dầu thủy lực và dầu máy làm cháy chiếc máy đào. Sau khi máy đào cháy, bị cáo H nói đốt xong rồi đi về nhưng bị cáo T nói chưa về, đợi máy đào cháy hết rồi về. Lúc này, các con trai và con dâu của bị cáo H, bị cáo T là anh Trần Tuấn H, sinh năm 1989, anh Trần Văn H, sinh năm 1987, chị Đỗ Thị Thu P, sinh năm 1988 đến khuyên can. Sau đó, bị cáo H đi xe ô tô 35A – 172.4.., bị cáo T đi xe đạp còn chị P, anh H, anh Trần Văn H đi xe ô tô của mình rời khỏi hiện trường.

Ông Hoàng Trung P, sinh năm 1957, là Phó trưởng xóm 2, xã K nhận được tin báo về việc xảy ra xô xát đã đến hiện trường can ngăn bị cáo H. Khi thấy Nguyễn Thị T đốt cháy chiếc máy đào, ông P đã gọi điện thoại báo tin cho Công an xã K.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng theo quy định. Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Tại bãi bồi ven sông Đ thuộc xóm 2, xã K, nơi chiếc máy đào bánh xích bị đốt cháy có 01 vị trí đất bị đào sâu 1,8m trên diện tích thước (85 x 6)m; có 02 vị trí đất đắp cao hơn trên diện tích thước (80 x 12)m và (30 x 14)m.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định nguyên nhân cháy, giám định tình trạng hư hỏng của chiếc máy đào bánh xích trên.

Tại bản Bản kết luận giám định số 17/KLGD-PC09-ChN ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Điểm xuất phát cháy: Tại vị trí máy bơm thủy lực, bên trái khoang động cơ, giáp phía sau bình thủy lực và buồng lái.

- Nguyên nhân cháy: Do tác động của con người.

- Trong các mẫu vật gửi giám định gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, bị ướt, bám dính nhiều đất cát, thu tại phía cuối dải xích của máy đào bánh xích, phía Đông, trên nền đất, cát; 01 mảnh giấy bị cháy nham nhở, bị ướt, bám dính bùn đất thu tại vị trí cuối dải xích của máy đào bánh xích, phía Đông, trên nền đất, cát; Sản phẩm cháy (mọi) màu đen thu tại dưới nền khoang động cơ của máy đào bánh xích, giáp cánh gà phía Đông, cách vách ngăn đối trọng phía Bắc là 80cm; Muội màu đen thu trên bề mặt dải xích của máy đào bánh xích, phía Đông; Muội màu đen thu dưới nền khoang động cơ của máy đào bánh xích; Muội màu đen thu dưới đường ống thủy lực của máy đào bánh xích không tìm thấy thành phần của nhiên liệu và dung môi dễ cháy.

- Mẫu gửi giám định gồm 02 bao diêm đều có kích thước (5 x 3,5 x 1)cm, bị ướt, bám dính bùn đất. Bên trong bao diêm thứ nhất có 35 que diêm; bao diêm thứ hai có 41 que diêm (các que diêm đều chưa sử dụng) thu tại vị trí cuối dải xích phía Đông trên nền đất, cát) là 02 bao diêm có tính năng, tác dụng tạo ra ngọn lửa khi cần thiết. Tại thời điểm giám định 02 bao diêm ẩm ướt, không sử dụng được.

Tại bản Bản kết luận giám định số 8295/C09-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tại thời điểm giám định, máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD 1568334 không hoạt động được do bị cháy, nhiệt tác động làm hỏng các bộ phận sau: Toàn bộ cabin, động cơ, hệ thống điện, hệ thống đường ống thủy lực, 02 bơm thủy lực, 02 xi lanh nâng hạ cần, mô tơ quay toa, cụm van chính, thùng dầu thủy lực và thùng dầu nhiên liệu.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KLDG ngày 24 tháng 12 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị của chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334, tại thời điểm ngày 14/11/2020 là 725.000.000 đồng; Giá trị thiệt hại chiếc máy đào bánh xích là 725.000.000 đồng.

Ngày 14/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình định giá lại tài sản đối với chiếc máy đào bánh xích và thiệt hại của chiếc máy đào bánh xích trên.

Tại Kết luận định giá lại tài sản số 02/KL – HĐĐGTS ngày 25/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: Giá trị của chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334, tại thời điểm ngày 14/11/2020 là 350.000.000 đồng; Giá trị thiệt hại của chiếc máy đào là 150.600.000 đồng.

Ngày 11/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ban hành Yêu cầu định giá lại tài sản lần thứ hai đối với chiếc máy đào bánh xích. Tại văn bản số 513/HĐĐGTS ngày 18/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình trả lời chưa đủ điều kiện để thành lập Hội đồng định giá lại tài sản lần thứ hai.

Ngày 08/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ban hành văn bản số 49 đề nghị Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình xem xét thành lập hội đồng định giá tài sản để tiến hành định giá lại tài sản lần thứ hai. Ngày 17/5/2021, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình ban hành văn bản số 943/STC-GCS đề nghị

UBND tỉnh Ninh Bình giao cho Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về việc có đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để thành lập Hội đồng định giá lại tài sản lần thứ hai.

Tại Văn bản số 229 ngày 07/6/2021, Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình trả lời không đủ điều kiện thành lập Hội đồng định giá lại tài sản lần thứ hai do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Y tiến hành định giá tài sản chưa áp dụng đúng phương pháp định giá theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Thị T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 99/KLGĐ ngày 07/4/2021, Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị T có bệnh tâm căn suy nhược, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F48.0. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSYK ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị T ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị T. Riêng bị cáo H áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn H; Nguyễn Thị T với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, một mặt giấy có nhiều chữ màu đen, bị ướt, bám dính nhiều đất, cát (kích thước 29 x 21)cm được niêm phong trong hộp bìa cacton ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bị cháy nham nhở, màu đen, bị ướt, bám dính bùn đất (kích thước 14 x 5)cm, được niêm phong trong hộp bìa cacton ký hiệu M2; 02 bao diêm đều có kích thước (5 x 3,5 x 1) cm, bị ướt, bám dính bùn đất được niêm phong trong hộp bìa cacton ký hiệu M3; 04 Sản phẩm cháy (muội) màu đen được niêm phong trong 04 hộp bìa cacton ký hiệu M4, M5, M6, M7.

Trả lại cho Công ty cổ phần TP... TCT: 01 máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334 không hoạt động được do bị cháy. (Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Y đang quản lý).

Người bào chữa cho các bị cáo là Luật sư Nguyễn Văn Đ và luật sư Trương Đình T đều trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T như đề nghị của Viện kiểm sát. Ngoài ra, các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là người khuyết tật nặng”, “Người phạm tội tự thú” quy định tại các điểm p, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”, “Người phạm tội tự thú” quy định tại các điểm q, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo H và bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối với việc xử lý vật chứng, luật sư Trương Đình T đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc máy xúc HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334 là vật chứng của vụ án.

Đại diện bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ xác định bị thiệt hại về tài sản như bị cáo khai là đúng và đã thỏa thuận bồi thường xong về dân sự đối với bị cáo và không có yêu cầu gì khác, đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Người làm chứng có mặt tại phiên tòa xác định sự việc các bị cáo khai là đúng.

Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương với mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H; Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Các bị cáo khai nhận: Vào năm 2010, vợ chồng bị cáo được UBND xã K, huyện Y, cho đấu thầu 34.732m<sup>2</sup> đất bãi bồi ven đê sông Đ, tại thửa 01, tờ bản đồ số 2 thuộc xóm 2, xã K để sản xuất nông nghiệp và

kinh doanh dịch vụ, thời hạn đến hết năm 2015, sau đó không thuê nữa. Vào cuối năm 2014, Công ty cổ phần Xuân Đ có địa chỉ tại thôn đường 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (Do bà Vũ Thị D là Giám đốc giữ 50% cổ phần, các cổ đông sáng lập gồm có bị cáo T giữ 10% cổ phần, con trai bị cáo là anh Trần Tuấn H giữ 40% cổ phần) đã lập hồ sơ xin thực hiện dự án đầu tư xây dựng cảng xuất nhập hàng hóa tại khu vực đất nêu trên. Ngày 14/01/2015, UBND tỉnh Ninh Bình có Văn bản số 22/UBND-VP4 đồng ý cho Công ty cổ phần Xuân Đ lập dự án đầu tư xây dựng cảng xuất nhập hàng hóa. Công ty cổ phần Xuân Đ đã giao cho bị cáo T là người trông coi khu đất lập dự án nói trên.

Vào khoảng 17 giờ ngày 14/11/2020, bị cáo T phát hiện thấy máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1 của Công ty cổ phần TP... TCT thuê máy của Công ty TNHH thương mại và xây dựng H, do anh Vũ Quang H1 là người điều khiển máy đang đào, đắp đất trên phần đất tại vị trí bãi bồi ven sông Đ thuộc xóm 2, xã K, huyện Y, đây là khu đất mà Công ty Cổ phần Xuân Đ đang đề nghị UBND tỉnh Ninh Bình giao đất để thực hiện dự án xây dựng cảng xuất nhập hàng hóa, nên bức xúc cho rằng Công ty cổ phần TP... TCT tự ý múc và san lấp đất trái phép trên phần đất do gia đình mình và Công ty cổ phần Xuân Đ quản lý nên đã chửi bới, dùng đất bùn ném vào máy đào. Thấy vậy, anh H1 dùng máy rồi đi vào Đền thôn 4 thuộc xã K. Lúc này bị cáo T gọi điện thoại thông báo cho bị cáo H biết về sự việc trên và tiếp tục chửi bới và ném bùn đất vào chiếc máy đào. Bị cáo H điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 35A - 172.4.. đi đến, thấy chiếc máy đào vẫn đang nổ máy, còn bị cáo T lăm bùn đất nên bức xúc và nảy sinh ý định đốt chiếc máy đào. Bị cáo H lấy 01 bao diêm có sẵn trên xe ô tô đi đến đưa cho bị cáo T và nói đốt chiếc máy đào. Bị cáo T cầm bao diêm trèo lên máy đào và đổ can dầu thủy lực có sẵn trên máy rồi dùng diêm đốt nhưng không cháy nên quay lại bảo bị cáo H đưa bật lửa để đốt. Bị cáo H trên đường đi về nhà thì phát hiện trong xe ô tô có sẵn 01 chiếc bật lửa gas nên quay lại đưa bật lửa cho bị cáo T để đốt máy đào. Bị cáo T vợ cô khô, lấy giấy có sẵn trong người và lấy giẻ lau có sẵn trên máy đào nhét vào vị trí máy bơm thủy lực, của chiếc máy đào rồi bật lửa đốt. Lửa cháy bén vào hệ thống dây dẫn điện, dẫn dầu thủy lực và dầu máy làm cháy chiếc máy đào.

Tại bản Bản kết luận giám định số 17/KLGD-PC09-ChN ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Điểm xuất phát cháy: Tại vị trí máy bơm thủy lực, bên trái khoang động cơ, giáp phía sau bình thủy lực và buồng lái.

- Nguyên nhân cháy: Do tác động của con người.

- Trong các mẫu vật gửi giám định gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, bị ướt, bám dính nhiều đất cát thu tại phía cuối dải xích của máy đào bánh xích, phía Đông, trên nền đất, cát; 01 mảnh giấy bị cháy nham nhở, bị ướt, bám dính bùn đất thu tại vị trí cuối dải xích của máy đào bánh xích, phía Đông, trên nền đất, cát; Sản phẩm cháy (mội) màu đen thu tại dưới nền khoang động cơ của máy đào bánh xích, giáp cánh gà phía Đông, cách vách ngăn đôi trọng phía Bắc là 80cm; Muội màu đen thu trên bề mặt dải xích của máy đào bánh xích, phía Đông; Muội màu đen thu dưới nền khoang động cơ của máy đào bánh xích; Muội màu đen thu dưới đường ống thủy lực



của máy đào bánh xích không tìm thấy thành phần của nhiên liệu và dung môi dễ cháy.

- Mẫu gửi giám định gồm 02 bao diêm đều có kích thước (5 x 3,5 x 1)cm, bị ướt, bám dính bùn đất. Bên trong bao diêm thứ nhất có 35 que diêm; bao diêm thứ hai có 41 que diêm (các que diêm đều chưa sử dụng) thu tại vị trí cuối dải xích phía Đông trên nền đất, cát) là 02 bao diêm có tính năng, tác dụng tạo ra ngọn lửa khi cần thiết. Tại thời điểm giám định 02 bao diêm ẩm ướt, không sử dụng được.

Tại bản Bản kết luận giám định số 8295/C09-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tại thời điểm giám định, máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334 không hoạt động được do bị cháy, nhiệt tác động làm hỏng các bộ phận sau: Toàn bộ cabin, động cơ, hệ thống điện, hệ thống đường ống thủy lực, 02 bơm thủy lực, 02 xi lanh nâng hạ cần, mô tơ quay toa, cụm van chính, thùng dầu thủy lực và thùng dầu nhiên liệu.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Thị T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 99/KLGD ngày 07/4/2021, Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị T có bệnh tâm căn suy nhược, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F48.0. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG ngày 24/12/ 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị của chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334, tại thời điểm ngày 14/11/2020 là 725.000.000 đồng; Giá trị thiệt hại chiếc máy đào bánh xích là 725.000.000 đồng. Sau đó bị hại và bị cáo đều có ý kiến về kết luận định giá nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình định giá lại tài sản đối với chiếc máy đào bánh xích và thiệt hại của chiếc máy đào bánh xích trên.

Tại Kết luận định giá lại tài sản số 02/KL - HĐĐGTS ngày 25/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: Giá trị của chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334, tại thời điểm ngày 14/11/2020 là 350.000.000 đồng; Giá trị thiệt hại của chiếc máy đào là 150.600.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ban hành các văn bản yêu cầu định giá lại lần 2. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình và Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình có văn bản trả lời chưa đủ điều kiện để thành lập Hội đồng định giá lại tài sản lần thứ hai, do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Y tiến hành định giá tài sản chưa áp dụng đúng phương pháp định giá theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Do bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y và bản Kết luận định giá lại tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận là khác nhau về giá trị và giá trị bị thiệt hại của chiếc máy đào sau khi bị cháy. Mặc dù Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã

các ban hành văn bản đề yêu cầu định giá lại lần hai. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình và Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình có văn bản trả lời chưa đủ điều kiện để thành lập Hội đồng định giá lại tài sản lần thứ hai, do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Y tiến hành định giá tài sản chưa áp dụng đúng phương pháp định giá. Do vậy nay cần lấy kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình làm căn cứ để giải quyết vụ án là phù hợp. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đã thực hiện hành vi đốt chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1 của Công ty cổ phần TP... TCT với giá trị thiệt hại là 150.600.000 đồng nên đã phạm vào tội hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo, mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo H là người đã đưa diêm, bật lửa cho bị cáo T để đốt chiếc máy đào; bị cáo T trực tiếp châm lửa đốt làm chiếc máy đào bị cháy, sau đó cả hai bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Nên mức hình phạt bị cáo H phải chịu cao hơn so với bị cáo T là phù hợp với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất (đã 03 lần được chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của tỉnh giai đoạn 2005 – 2010 và 2010 – 2015; có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh giỏi giai đoạn 2012 – 2017); bị cáo là người cao tuổi, được bị hại xin miễn hình phạt, bị cáo có nhiều thành tích trong phong trào thi đua, đóng góp xây dựng quê hương được UBND huyện Y, Đảng bộ xã K, UBND xã K tặng Giấy khen; là Ủy viên Ủy ban đoàn kết công giáo Việt Nam tỉnh Ninh Bình có nhiều cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp đồng hành cùng dân tộc; hiện tại bị cáo có sức khỏe yếu, đang điều trị nhiều bệnh: Viêm đa rễ dây thần kinh, liệt mềm cứng chân 2 bên, lún các thân sống thắt lưng, phình đĩa đệm, thoái hóa cột sống, sỏi thận, nang gan, viêm gan C mãn tính. Do vậy bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo là người cao tuổi, có bệnh tâm căn suy nhược, viêm dây thần kinh liên sườn; có chồng là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất; gia đình bị cáo nhiều thành tích, đóng góp xây dựng quê hương, nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là người khuyết tật nặng”, “Người phạm tội tự thú” quy định tại các điểm p, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”, “Người phạm tội tự thú” quy định tại các điểm q, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ căn cứ để áp dụng.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cả hai bị cáo H, bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện tại các bị cáo là người cao tuổi, có nhiều bệnh đang phải điều trị, quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi vi phạm của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp và cũng đủ để giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung xét thấy hai bị cáo đều là người cao tuổi và đang phải điều trị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự là phù hợp với Pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty cổ phần TP... TCT. Công ty cổ phần TP... TCT và Công ty TNHH thương mại và xây dựng H cũng đã thỏa thuận, bồi thường xong. Các bị cáo, Công ty cổ phần TP... TCT và Công ty TNHH thương mại và xây dựng H đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 35A-172.4.. thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH thương mại và phát triển Hưng V do anh Trần Văn H là Giám đốc. Anh H là con đã cho bị cáo H mượn và sử dụng từ đầu năm 2020. Vào ngày 14/11/2020, khi chị Đỗ Thị Thu P, anh Trần Văn H, anh Trần Tuấn H đến hiện trường thì bị cáo T đã đốt chiếc máy đào bánh xích. Những người này đều không xúi giục, tham gia hoặc giúp sức cho các bị cáo trong việc đốt cháy chiếc máy đào. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không xử lý đối với chị P, anh H, anh Trần Tuấn H và không thu giữ xe ô tô Biển kiểm soát 35A-172.4... Về chiếc bật lửa bị cáo T sử dụng để đốt chiếc máy đào, quá trình điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 hộp bìa cacton ký hiệu M1 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong 01 mảnh giấy màu trắng, một mặt giấy có nhiều chữ màu đen, bị ướt, bẩn dính nhiều đất, cát, kích thước (29 x 21)cm; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M2 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong 01 mảnh giấy bị cháy nham nhở, màu đen, bị ướt, bẩn dính bùn đất, kích thước (14 x 5)cm; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M3 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong 02 bao diêm đều có kích thước (5 x 3,5 x 1)cm bên trong bao diêm thứ nhất còn 33 que, bao diêm thứ hai còn 39 que diêm, các que diêm đều chưa sử dụng;

01 hộp bìa cacton ký hiệu M4 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong sản phẩm cháy của giấy; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M5 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong Muội đen; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M6 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong sản phẩm cháy; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M7 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong sản phẩm cháy là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Về chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334 không hoạt động được do bị cháy đã thu giữ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH thương mại và xây dựng H. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH thương mại và xây dựng H đã thỏa thuận, thống nhất Công ty cổ phần TP... TCT được quyền sở hữu, nhận lại chiếc máy đào bị cháy. Do vậy, cần trả lại cho Công ty cổ phần TP... TCT là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các bị cáo, Bị hại, Người bào chữa; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị T. Riêng bị cáo H áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

### **Xử phạt:**

+ Bị cáo Trần Văn H 27 (hai bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 30/11/ 2021).

+ Bị cáo Nguyễn Thị T 24 (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 30/11/ 2021).

Giao các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y là nơi các bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

## **2. Xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cacton ký hiệu M1 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong 01 mảnh giấy màu trắng, một mặt giấy có nhiều chữ màu đen, bị ướt, bản dính nhiều đất, cát, kích thước (29 x 21)cm; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M2 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong 01 mảnh giấy bị cháy nham nhở, màu đen, bị ướt, bản dính bùn đất, kích thước (14 x 5)cm; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M3 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong 02 bao diêm đều có kích thước (5 x 3,5 x 1)cm bên trong bao diêm thứ nhất còn 33 que, bao diêm thứ hai còn 39 que diêm, các que diêm đều chưa sử dụng; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M4 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong sản phẩm cháy của giấy; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M5 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong Muối đen; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M6 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong sản phẩm cháy; 01 hộp bìa cacton ký hiệu M7 (Mẫu vật sau giám định) niêm phong sản phẩm cháy.

Trả lại cho Công ty cổ phần TP... TCT. Trụ sở chính đóng tại: Xóm 1, xã K, huyện Y: 01 chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI EX200-1, số khung: 14534405; số máy: 6BD1568334 không hoạt động được do bị cháy. Tình trạng máy đào theo kết luận giám định số 8295/C09-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**4. Về án phí:** Bị cáo Trần Văn H; Nguyễn Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại, người bào chữa, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Nhật Trung.**